TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 12- 2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương.

2. Bà Phạm Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST – HNGĐ, ngày 06/10/2023 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST - HNGĐ ngày 08/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn K, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/7/2023 nguyên đơn ông Vũ Văn K trình bày: Ông và bà Ngô Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Sơn La vào năm 2016. Cuộc sống chung hạnh phúc được hơn 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng vẫn ở chung nhưng không ai quan tâm gì đến nhau. Từ những mâu thuẫn nêu trên, ông xin được ly hôn với bà L. Quá trình chung sống ông, bà không có con chung, nợ chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Ngô Thị L hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng bà L đều không có mặt để giải quyết việc

ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L về yêu cầu giải quyết ly hôn của ông Vũ Văn K đối với bà.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bà L cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng ông K – bà L về chung sống với nhau tại bản H, xã B, huyện T, hiện nay bà L vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên bà L không thường xuyên có mặt ở nhà do đang đi làm thuê ở Hà Nội; ông K và bà L không có con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà L là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Vũ Văn K, xử cho ông Vũ Văn K được ly hôn bà Ngô Thị L. Ông Vũ Văn K khai không có con chung, nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Ông Vũ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vũ Văn K được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi ông K có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông K đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bà Ngô Thị L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng bà L đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Vũ Văn K và bà Ngô Thị L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T vào ngày 27/7/2016 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông bà đã không còn sống chung và không còn quan tâm đến cuộc sống của

nhau. Căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho ông K ly hôn bà L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông K và bà L không có con chung nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông K khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa giải quyết; bà L không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận nội dung khởi kiện xin ly hôn của ông Vũ Văn K đối với bà Ngô Thị L: Xử cho ông Vũ Văn K được ly hôn bà Ngô Thị L.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn K phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo Biên lai số 0000704 ngày 06 tháng 10 năm 2023. Ông Vũ Văn K đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Văn K, bà Ngô Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung